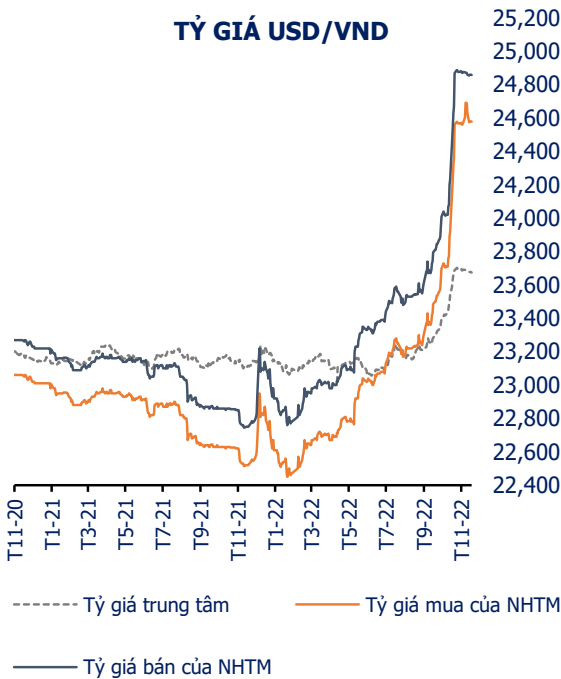


TỶ GIÁ USD/VND



THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Lãi suất VND liên ngân hàng trong tuần qua tăng ở tất cả các kỳ hạn, ngoại trừ giảm mạnh ở kỳ hạn 1 tháng. Cụ thể, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm tăng 0.78% và lãi suất VND kỳ hạn 1 tháng giảm 0.98% so với tuần trước. Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tuần qua đạt 1,284 nghìn tỷ đồng, tăng gần 10.7% so với tuần trước. Trong đó, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch chiếm 96.98% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

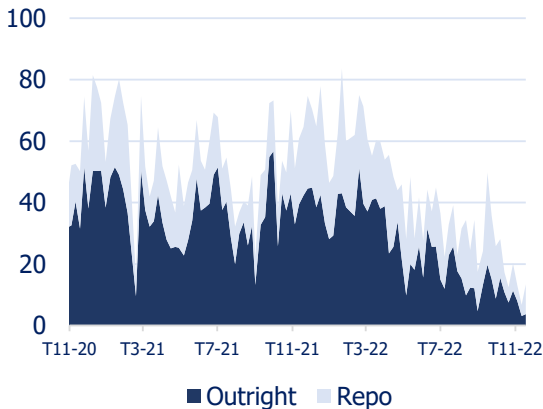
THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tiếp nối đà giảm của tuần trước bởi cảnh đồng USD có dấu hiệu hạ nhiệt trên thị trường quốc tế. Kết phiên cuối tuần, tỷ giá trung tâm của NHNN giảm xuống 23,675 USD/VND (giảm 8 USD/VND so với thứ 6 tuần trước). Tỷ giá mua vào và bán ra tại Vietcombank lần lượt giảm 52 USD/VND và 2 USD/VND, xuống 24,578 USD/VND (mua chuyển khoản) và 24,858 USD/VND (bán).

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 13,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm và 15 năm với tỷ lệ trúng thầu đạt 78%. Tổng giá trị TPCP phát hành tính từ đầu năm đạt 42% kế hoạch năm. Tuần tới, KBNN sẽ gọi thầu 10,000 tỷ đồng ở 2 kỳ hạn (10 và 15 năm).

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



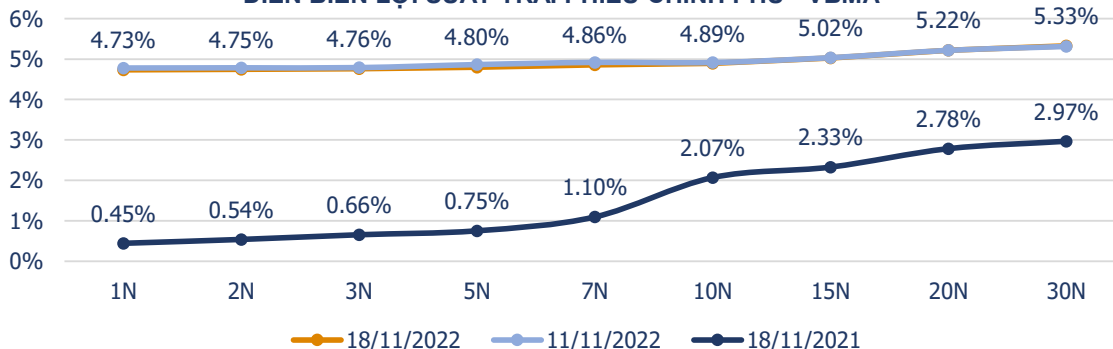
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

Giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt gần 13.37 nghìn tỷ đồng (tăng mạnh 100% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) tăng 19% và GTGD mua bán lại (repo) tăng mạnh 168% so với tuần trước. NĐTNN tiếp tục bán ròng 479 tỷ đồng TPCP trong tuần. Lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA giảm nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn, ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 20Y và 30Y.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 18/11/2022, có tổng cộng 2 đợt phát hành TPĐN riêng lẻ với tổng khối lượng 150 tỷ được ghi nhận trong tháng 11/2022.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA



Báo cáo tuần

Thị trường tiền tệ

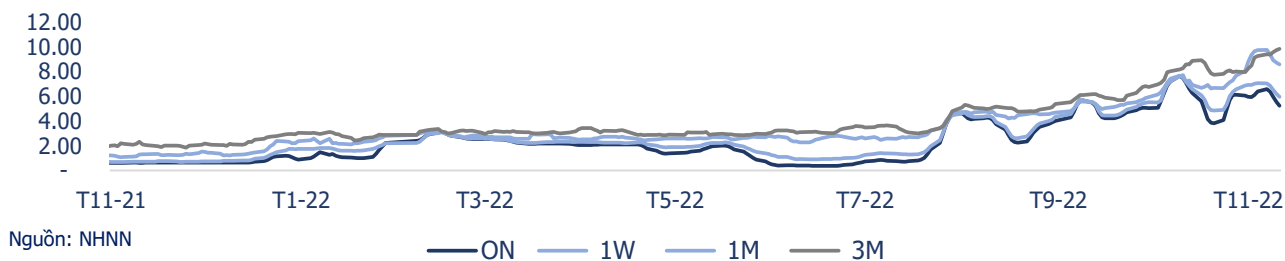
Lãi suất liên ngân hàng: Tuần qua, lãi suất VND liên ngân hàng tăng ở tất cả các kỳ hạn, ngoại trừ giảm mạnh ở kỳ hạn 1 tháng. Cụ thể, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm tăng 0.78%, lên mức 5.40%, trong khi đó lãi suất kỳ hạn 1 tháng giảm 0.98%, xuống mức 7.18% so với tuần trước.

Khối lượng giao dịch: Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tuần qua đạt 1,284 nghìn tỷ đồng, tăng gần 10.7% so với tuần trước. Trong đó, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt đạt 1,201 nghìn tỷ đồng và 45 nghìn tỷ đồng. Tổng khối lượng giao dịch 2 kỳ hạn trên đạt gần 1,246 nghìn tỷ, tăng 9.4% so với tuần trước, chiếm 96.98% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

Nghiệp vụ thị trường mở: Tuần qua, NHNN tiếp tục hút ròng khoảng 54,612 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Trong đó, NHNN quay trở lại hút tiền thông qua phát hành 40 nghìn tỷ đồng tín phiếu ở kỳ hạn 28 ngày. Lãi suất phát hành giảm dần qua các phiên từ mức 6% vào phiên 15/11 xuống mức 4.5% vào phiên cuối tuần. Ở chiều ngược lại, NHNN cũng bơm ra 43,563 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày với lãi suất trúng thầu 6% trong khi đó lượng tín phiếu đáo hạn trong tuần đạt 58,175 tỷ đồng.

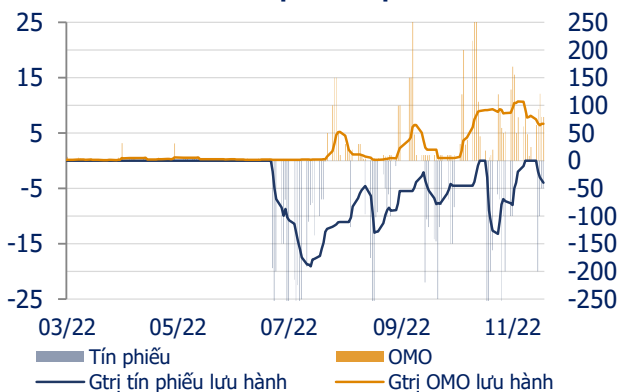
Đơn vị : %	TB 5 ngày	18/11/2022	11/11/2022	% Đổi tuần trước	% Đổi tháng trước
ON	4.74	5.40	4.62	78	217
1W	5.41	5.65	5.43	22	61
2W	6.39	7.01	6.87	14	203
1M	7.79	7.18	8.16	-98	64
3M	8.72	10.04	9.84	20	305
6M	9.17	9.48	9.38	10	118
9M	8.33	8.50	7.65	85	-176

BÌNH QUÂN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



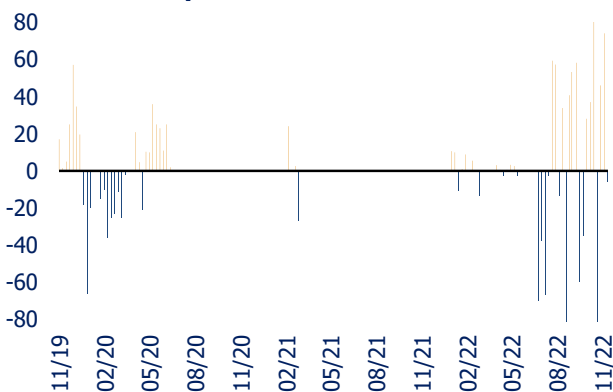
Nguồn: NHNN

TÍN PHIẾU KHO BẠC VÀ THỊ TRƯỜNG MỞ



Nguồn: NHNN

KHỐI LƯỢNG TIỀN NHNN BƠM RÒNG



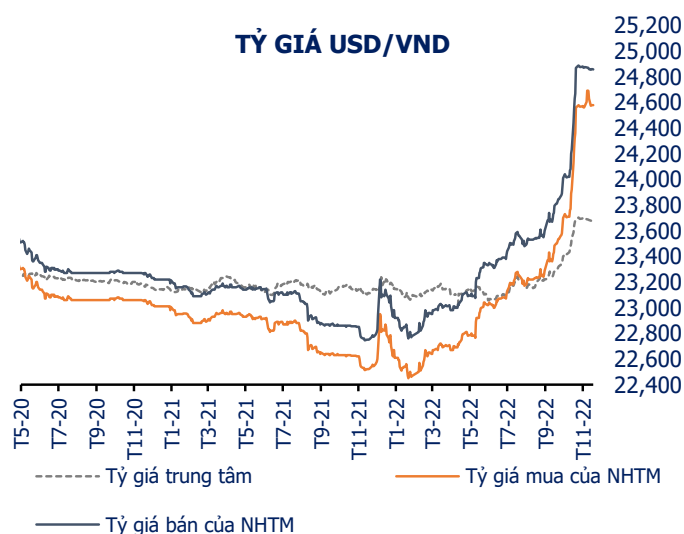
Báo cáo tuần

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tiếp nối đà giảm của tuần trước bối cảnh đồng USD có dấu hiệu hạ nhiệt trên thị trường quốc tế sau thông tin tích cực về CPI của Mỹ trong tháng 10. NHNN tiếp tục điều chỉnh giảm nhẹ tỷ giá USD bán giao ngay tại SGDNHNN (giảm 10 USD/VND) xuống mức 24,850 USD/VND, có hiệu lực từ 18/11/2022. Kết phiên cuối tuần, tỷ giá trung tâm của NHNN giảm xuống 23,675 USD/VND (giảm 8 USD/VND so với thứ 6 tuần trước). Tỷ giá mua vào và bán ra tại Vietcombank lần lượt giảm 52 USD/VND và 2 USD/VND, xuống 24,578 USD/VND (mua chuyển khoản) và 24,858 USD/VND (bán).

Thị trường ngoại tệ: Chỉ số đo lường sức mạnh đồng bạc xanh (DXY) hồi phục nhẹ so với tuần trước. Số liệu về doanh số bán lẻ của Mỹ tháng 10 tốt hơn so với dự báo của các nhà kinh tế (tăng 1.3% và cao hơn so với dự báo ở mức 1%) và bình luận điều hòa về chính sách tiền tệ của các quan chức Fed đã kìm hãm đà giảm của đồng bạc xanh. Công cụ theo dõi lãi suất Fed Watch của CME group cho thấy xác suất 75.85% Fed sẽ tăng lãi suất 0.50% (50 điểm lãi suất cơ bản) trong tháng 12 (giảm từ 80.62% vào tuần trước). Chỉ số DXY kết phiên cuối tuần ở mức 106.97 điểm, tăng nhẹ 0.64% so với tuần trước đó. Tuần tới, thị trường chờ đợi biên bản họp của FOMC tháng 11 để có thêm manh mối về tốc độ tăng lãi suất của Fed trong thời gian tới.

Thị trường FX Swap: Theo phòng giao dịch VBMA, chênh lệch lãi suất VND-USD gia tăng đáng kể ở các kỳ hạn ngắn đến 2 tuần và giảm nhẹ ở các kỳ hạn còn lại.



Tỷ giá trung tâm

	Tỷ giá	% Thay đổi
7/11/2022	23,690	
8/11/2022	23,688	▼ -0.008%
9/11/2022	23,688	0.000%
10/11/2022	23,686	▼ -0.008%
11/11/2022	23,683	▼ -0.013%
14/11/2022	23,678	▼ -0.021%
15/11/2022	23,677	▼ -0.004%
16/11/2022	23,677	0.000%
17/11/2022	23,677	0.000%
18/11/2022	23,675	▼ -0.008%

Nguồn: NHNN

Nguồn: NHNN, Vietcombank

	18/11/2022	11/11/2022	% Đổi tuần trước	% Đổi đầu năm
VND/USD	0.0000403	0.0000403	0.02%	-7.86%
EUR/USD	1.0324	1.0352	-0.27%	-8.59%
CNY/USD	0.1404	0.1406	-0.14%	-10.74%
JPY/USD	0.7124	0.7204	-1.11%	-17.83%
GBP/USD	1.1884	1.1835	0.41%	-11.78%
USD index	106.9700	106.2900	0.64%	11.18%

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Thị trường TPCP sơ cấp

Trái phiếu chính phủ: Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 13,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm (9,500 tỷ đồng) và 15 năm (3,500 tỷ đồng). Tổng khối lượng trái phiếu trúng thầu đạt 10,200 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ trúng thầu 78%), trong đó trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm trúng thầu lần lượt 9,000 tỷ đồng và 1,200 tỷ đồng tại mỗi kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm và 15 năm đều tăng 20 điểm so với lãi suất trúng thầu gần nhất.

Tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt 42% kế hoạch năm. Cụ thể, tính từ đầu năm tới nay, tổng giá trị phát hành của kỳ hạn 10, 15, 20 và 30 năm lần lượt là 92,212 tỷ đồng (đạt 66% kế hoạch năm), 63,470 tỷ đồng (đạt 42% kế hoạch năm), 2,265 tỷ đồng (đạt 8% kế hoạch năm), 8,625 tỷ đồng (đạt 25% kế hoạch năm).

Trái phiếu chính phủ bảo lãnh: Ngân hàng Chính sách xã hội gọi thầu 2,500 tỷ đồng TPCPBL ở các kỳ hạn 3 năm (500 tỷ đồng), 5 năm (1,000 tỷ đồng), 10 năm (500 tỷ đồng) và 15 năm (500 tỷ đồng). Tổng khối lượng trái phiếu trúng thầu đạt 1,100 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ trúng thầu 44%), trong đó trái phiếu kỳ hạn 3 năm và 5 năm trúng thầu lần lượt 400 tỷ đồng và 700 tại mỗi kỳ hạn.

Kế hoạch phát hành: Trong tuần tới, KBNN tiến hành gọi thầu 10,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm (7,000 tỷ đồng) và 15 năm (3,000 tỷ đồng).

Dự kiến kế hoạch phát hành TPCP điều chỉnh:

KBNN dự kiến điều chỉnh kế hoạch phát hành TPCP giảm xuống 215,000 tỷ đồng trong năm 2022. Tổng mức phát hành dự kiến trong Quý 4 năm 2022 là 100,000 tỷ đồng. Theo đó, KBNN dự kiến huy động thêm 48,000 tỷ đồng TPCP từ giờ đến cuối năm 2022.

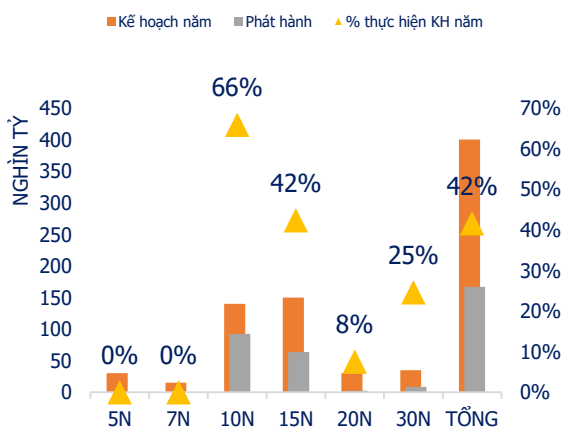
Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 14/11 - 18/11/2022)

STT	Mã TP	TCPH	Kỳ hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2237126	KBNN	15	16/11/2022	3,500	7,650	1,200	4.9	20
2	TD2232112	KBNN	10	16/11/2022	9,500	17,051	9,000	4.6	20
3	BVBS22260	NHCSXH	10	14/11/2022	500	300	0	-	-
4	BVBS22270	NHCSXH	15	14/11/2022	500	300	0	-	0
5	BVBS22250	NHCSXH	5	14/11/2022	1,000	1,000	700	4.79	-1
6	BVBS22227	NHCSXH	3	14/11/2022	500	1,000	400	4.69	-1

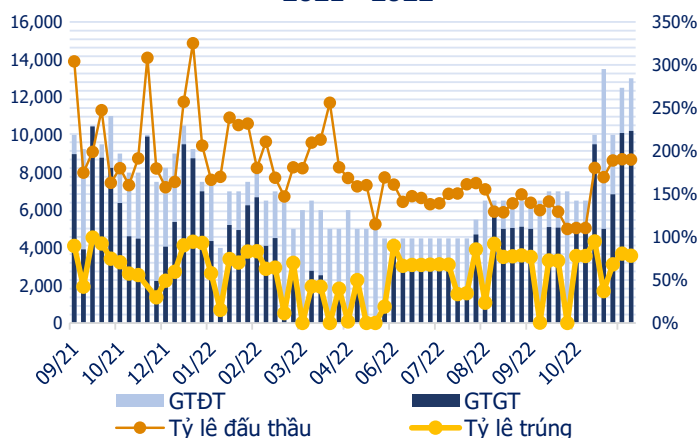
Kế hoạch đấu thầu (tuần 21/11 - 25/11/2022)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ)
1	24/11/2022	KBNN	TD2232113	Lần đầu	10	7,000
2	24/11/2022	KBNN	TD2237126	Bổ sung	15	3,000

GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH THEO KỶ HẠN



KHỐI LƯỢNG GỌI THẦU VÀ ĐẶT THẦU 2021 - 2022



Nguồn: HNX

Đơn vị: %

Báo cáo tuần

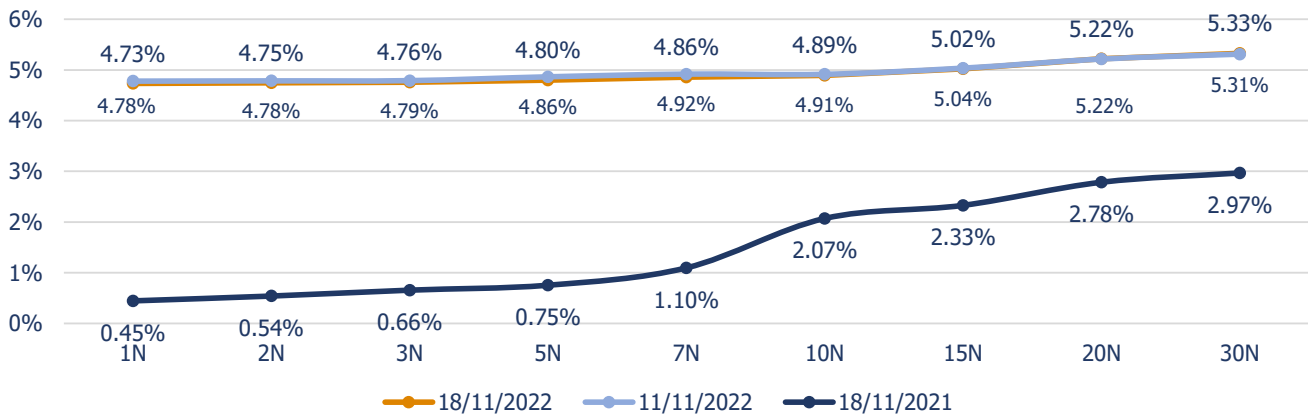
Thị trường TPCP thứ cấp

Tình hình giao dịch: Trong tuần, giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt gần 13.37 nghìn tỷ đồng (tăng 100% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) là 3.65 nghìn tỷ đồng (tăng 19% so với tuần trước) và GTGD mua bán lại (repo) là 9.72 nghìn tỷ đồng (tăng 168% so với tuần trước). GTGD outright trung bình ngày là 730 tỷ đồng và GTGD repo trung bình ngày là 1,944 tỷ đồng.

Nhà đầu tư nước ngoài: Tuần này, khối ngoại tiếp tục bán ròng 479 tỷ đồng TPCP. Lũy kế từ đầu năm tới nay, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 7,502 tỷ đồng TPCP.

Lợi suất trái phiếu chính phủ (theo VBMA): So với tuần trước, lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA giảm nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn, ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 20Y và 30Y.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA

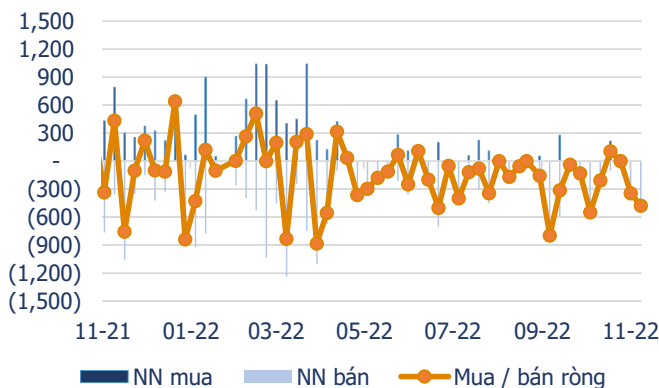


Biến động lợi suất theo phòng giao dịch VBMA

So với	1N	2N	3N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
Tuần trước	-4.5	-3.7	-2.9	-6.4	-5.8	-2.0	-1.2	0.6	1.5
Tháng trước	2.5	4.0	3.8	5.1	4.8	-0.5	4.2	9.9	10.1

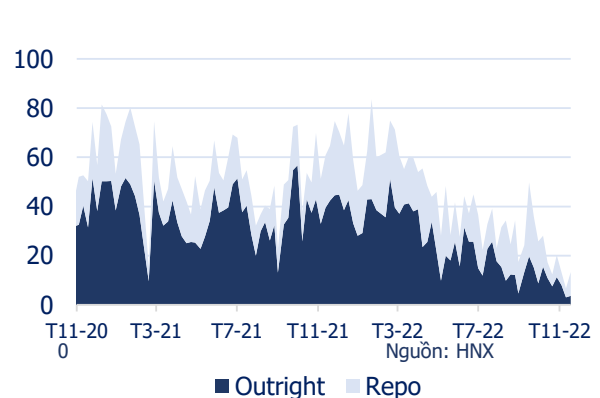
Nguồn: VBMA Đơn vị: Điểm

GIAO DỊCH NĐT NN 2022



Nguồn: HNX

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



Đơn vị: nghìn tỷ

Nguồn: HNX

Báo cáo tuần

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 11/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 18/11/2022, đã có tổng cộng 2 đợt phát hành TPDN riêng lẻ với tổng khối lượng phát hành 150 tỷ được ghi nhận trong tháng 11/2022.

So với cùng kỳ năm ngoái, giá trị phát hành trái phiếu ra công chúng từ đầu năm là 10,599 tỷ đồng, giảm 56% (chiếm khoảng 4% tổng giá trị phát hành) và giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ là 240,955 tỷ đồng, giảm 54% (chiếm khoảng 96% tổng giá trị phát hành).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày phát hành trái phiếu từ HNX và SSC, tổng khối lượng phát hành trái phiếu từ đầu năm ghi nhận theo ngày hoàn thành phát hành là 334,104 tỷ đồng.*

Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 11/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX, tính đến ngày công bố thông tin 18/11/2022, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn trong tháng 11/2022 là 7,508.6 tỷ đồng (tăng 14% so với cùng kỳ tháng 11/2021). Tính từ đầu năm tới nay, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại là 159,401.5 tỷ đồng (tăng 48% so với cùng kỳ năm 2021).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày thực hiện mua lại từ HNX.*

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tháng 11/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tổng giá trị trái phiếu đến hạn trong tháng 11/2022 là gần 13,528 tỷ đồng, đều là trái phiếu phát hành riêng lẻ.

Kế hoạch phát hành TPDN năm 2022:

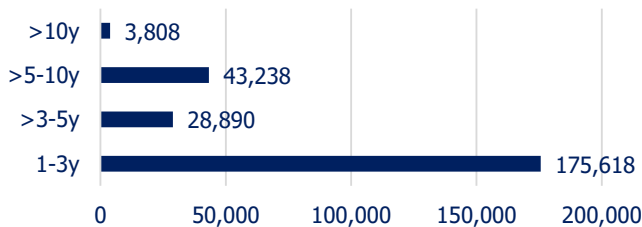
Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (NLG)

Hội đồng quản trị NLG đã phê duyệt phương án phát hành bổ sung tối đa 500 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản đảm bảo, kỳ hạn tối đa 7 năm trong Quý 4 năm 2022.

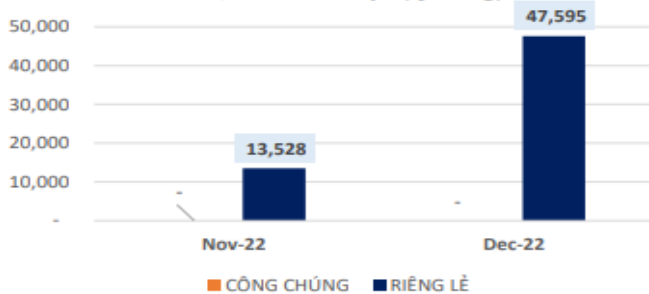
CTCP Tập đoàn Masan (MSN)

Hội đồng quản trị MSN đã phê duyệt phương án phát hành tối đa 1,700 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, kỳ hạn tối đa 60 tháng, dự kiến trong Quý 4 năm 2022.

GTPH TRONG NƯỚC THEO KỲ HẠN (YTD)

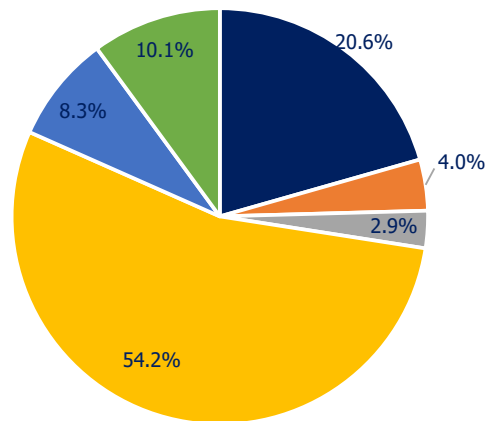


Giá trị TPDN đến hạn (tỷ đồng)



■ CÔNG CHỨNG ■ RIÊNG LẺ

GTPH THEO NHÓM NGÀNH (YTD)



■ BĐS ■ TÀI CHÍNH ■ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG ■ NGÂN HÀNG ■ XÂY DỰNG ■ KHÁC

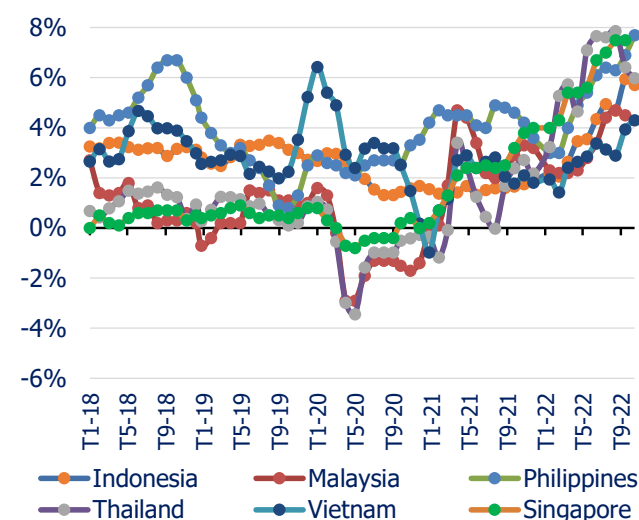
Đơn vị: tỷ đồng

Báo cáo tuần

Tin quốc tế

Ngày	Quốc gia	Ngoại Tệ	Tác động	Sự kiện
22/11/2022	Canada	CAD	Cao	Doanh số bán lẻ lồi (Tháng 9)
23/11/2022	Đức	EUR	Cao	Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 11)
23/11/2022	Mỹ	USD	Cao	Giấy phép xây dựng, Đơn đặt hàng hóa lâu bền lồi (Tháng 10), Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu, Doanh số bán nhà mới, Dự trữ dầu thô
23/11/2022	Mỹ	USD	Cao	Biên bản họp của FOMC
23/11/2022	Anh	GBP	Cao	Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp, Chỉ số PMI sản xuất, Chỉ số PMI dịch vụ

Diễn biến lạm phát các nước trong khu vực



Nguồn: investing.com

Chỉ số lạm phát một số nước trong khu vực

Date	Việt Nam	Thái Lan	Singapore	Phillipines
T9 2021	2.06%	1.68%	2.50%	4.80%
T10 2021	1.77%	2.38%	3.20%	4.60%
T11 2021	2.10%	2.71%	3.80%	4.20%
T12 2021	1.81%	2.17%	4.00%	3.60%
T1 2022	1.94%	3.23%	4.00%	3.00%
T2 2022	1.42%	5.28%	4.30%	3.00%
T3 2022	2.41%	5.73%	5.40%	4.00%
T4 2022	2.64%	4.65%	5.40%	4.90%
T5 2022	2.86%	7.10%	5.60%	5.40%
T6 2022	3.37%	7.66%	6.70%	6.10%
T7 2022	3.14%	7.61%	7.00%	6.40%
T8 2022	2.89%	7.86%	7.50%	6.30%
T9 2022	3.94%	6.41%	7.50%	6.90%
T10 2022	4.30%	5.98%		7.70%

Nguồn: Trading economics

Lợi suất bình quân của TPCP 5 năm các nước trong khu vực và các nền kinh tế lớn trên thế giới

Đvt: %	Tr. Quốc	Nhật Bản	Malaysia	Philippines	Thái Lan	Mỹ	Việt Nam
T7 2021	2.80	(0.12)	2.52	2.88	0.65	0.76	1.08
T8 2021	2.69	(0.12)	2.64	2.73	0.58	0.77	1.00
T9 2021	2.69	(0.10)	2.78	2.85	0.72	0.86	0.91
T10 2021	2.82	(0.10)	2.91	3.17	0.79	0.93	0.93
T11 2021	2.73	(0.08)	3.17	4.15	-	1.20	0.78
T12 2021	2.71	(0.09)	3.14	4.12	-	1.16	0.79
T1 2022	2.51	(0.04)	3.26	3.94	1.51	1.53	0.91
T2 2022	2.50	0.03	3.32	4.31	1.44	1.85	1.09
T3 2022	2.56	0.02	3.33	4.57	1.46	2.11	1.66
T4 2022	2.54	0.02	3.57	5.06	1.85	2.76	2.16
T5 2022	2.56	0.01	3.92	5.61	2.48	2.87	2.36
T6 2022	2.59	0.03	3.84	5.59	2.51	3.19	2.41
T7 2022	2.56	0.01	3.59	5.02	2.08	2.50	1.92
T8 2022	2.44	(0.01)	3.75	5.43	2.03	3.05	3.05
T9 2022	2.44	0.05	3.95	6.21	2.38	3.74	3.58
T10 2022	2.48	0.08	4.21	6.50	2.69	4.18	4.73
T11 2022	2.55	0.07	4.21	6.86	2.52	4.16	4.84

LS giảm
LS tăng

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Phụ lục 1

Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 14/11 - 18/11/2022)

STT	Mã TP	TCPH	Kì hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2237126	KBNN	15	16/11/2022	3,500	7,650	1,200	4.9	20
2	TD2232112	KBNN	10	16/11/2022	9,500	17,051	9,000	4.6	20
3	BVBS22260	NHCSXH	10	14/11/2022	500	300	0	-	-
4	BVBS22270	NHCSXH	15	14/11/2022	500	300	0	-	0
5	BVBS22250	NHCSXH	5	14/11/2022	1,000	1,000	700	4.79	-1
6	BVBS22227	NHCSXH	3	14/11/2022	500	1,000	400	4.69	-1

Kế hoạch đấu thầu (tuần 21/11 - 25/11/2022)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kì hạn	Giá trị (tỷ)
1	24/11/2022	KBNN	TD2232113	Lần đầu	10	7,000
2	24/11/2022	KBNN	TD2237126	Bổ sung	15	3,000

Kế hoạch đấu thầu Trái phiếu Chính phủ năm 2022

STT	Kỳ hạn	Khối lượng dự kiến
1	5 năm	30,000 tỷ đồng
2	7 năm	15,000 tỷ đồng
3	10 năm	140,000 tỷ đồng
4	15 năm	150,000 tỷ đồng
5	20 năm	30,000 tỷ đồng
6	30 năm	35,000 tỷ đồng
Tổng mức phát hành		400,000 tỷ đồng

Top 10 mã trái phiếu có GTGD outright lớn nhất trong tuần

STT	Mã TP	GTGD (tỷ)	Kì hạn gốc	Kì hạn còn lại	LS Giao dịch
1	TD1646503	959	30	23.9	5.18 - 5.22
2	TD1833129	635	15	11.1	4.9785 - 5.2853
3	TD2030014	474	10	7.6	3 - 4.8001
4	TD2232105	372	10	9.1	3.0776 - 3.1034
5	TD1530289	265	15	7.5	2.9999 - 3.4
6	TD1737406	198	20	14.2	5.12 - 5.12
7	TD2131018	135	10	8.9	3.503 - 3.503
8	TD1530258	133	15	7.2	3.2725 - 3.275
9	TD1530287	119	15	7.3	4.8 - 5.4905
10	TD1623481	104	7	0.6	4.4507 - 4.4998

Báo cáo tuần

Phụ lục 2

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 11/2022

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	GPH (tỷ đồng)	MÃ TP	LOẠI HÌNH DNPH	NGÀY PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	KỶ HẠN (năm)
CTCP CITY AUTO	RIÊNG LẺ	50	CTFH2224001	HÀNG TIỂU DÙNG	03/11/2022		1.50
CTCP ĐẦU TƯ ĐỨC TRUNG	RIÊNG LẺ	100	DTIH2223001	BDS	04/11/2022		1.00



Cám ơn quý vị đã đọc bản tin hàng tuần của VBMA.
Nếu quý vị cần biết thêm thông tin chi tiết,
xin vui lòng liên hệ:

HIỆP HỘI THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM

Tầng 17, Tháp Gelex, 52 Lê Đại Hành,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3974 8781

Fax: (84) 4 3974 8782

Website: <http://www.vbma.org.vn/>

QUYỀN MIỄN TỪ TRÁCH NHIỆM:

Những thông tin và quan điểm được trình bày trong Bản tin này là kết quả của hoạt động nghiên cứu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA). VBMA không cam kết hay đảm bảo về tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này. VBMA không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, thua lỗ nào phát sinh do sử dụng báo cáo này và các thông tin trong đó. Báo cáo này được thực hiện đơn thuần nhằm mục đích cung cấp thông tin và người xem không được phép sao chép, phân phối hay xuất bản vì bất cứ mục đích gì.